



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC LENGH
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 5/2 đường 3/4 Dait

Date of Birth: 07-16-1937 Place of Birth: Binh Tri Thien

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) Art. Com.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-13-1977 To 09-07-1989
(Thang - Ngay - Nam) Years: 11 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI PHUOC	1942	wife
LE THI NGOC NHUNG	1960	daughter
LE THI NGOC HOA	1964	"
LE NGOC THO	1966	son
LE THI HONG VAN	1968	daughter
LE THI HONG HOA	1970	..

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại ~~1-11 BẾN~~

Số ~~00~~ GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 49/VTLH ngày 01 tháng 07 năm 69

của ~~HỘI ĐỒNG X. TỈNH LÂM ĐỒNG~~

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : LÊ NGUYỄN LÂM

Sinh năm 1937

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

BÌNH PHƯỚC

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

5/2 Đường 3/1 xã Lạt Lạt Lâm Đồng

Can tội ĐẠI VAND LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN SÁCH NGẠC

Bị bắt ngày 13-04-1977

Án phạt 20 năm tù

Theo quyết định, án văn số 05/HAI ngày 18 tháng 04 năm 78 của TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 5/2 Đường 3/1 xã Lạt Lạt Lâm Đồng

Nhận xét quá trình cải tạo

~~- TƯ TƯỞNG : Nhận thấy được tội lỗi, cải tạo tốt.~~

~~- LAO ĐỘNG : Có nhiều cố gắng, thường xuyên tham gia.~~

~~- ĐÓNG GÓI : Chấp hành tốt, chưa vi phạm.~~

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: phường 1, xã Lạt Lạt, Lâm Đồng

Trước ngày 10 tháng 9 năm 1989

Lưu trữ, quản lý hồ sơ

Của

Danh bạ

Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

ĐẠI BÀN Ngày 3 tháng 9 năm 19 89

Giám thị



Số 44/TTTH

(C) QUYẾT ĐỊNH THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN

Hôm nay ngày 05 tháng 09 năm 1989 . Tại hội trường
Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng .

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ

- Ông : Trần Đình Phước : , Chánh án TAND tỉnh Lâm Đồng , chủ
tọa phiên Tòa .
Ông : Huỳnh Xuân Phong , phó chánh án TAND tỉnh Lâm Đồng
Ông : Hà Tông , thẩm phán TAND tỉnh Lâm Đồng .
Ông : Võ Hoa Thám , phó viện trưởng , VKSND tỉnh Lâm Đồng
Giữ quyền công tố tại phiên Tòa .
Ông : Nguyễn Văn Hiến , chấp hành viên làm thư ký ghi biên bản

Căn cứ điều 51 bộ luật hình sự của nước cộng hòa xã
hội chủ nghĩa việt nam đã quy định và vận dụng chỉ thị số
05/CT/TAND ngày 10/8/1988 chỉ thị về công tác đặc xá 1988 .

Căn cứ thông báo của hội đồng nhà nước họp ngày 28, 29
tháng 08 năm 1989 thông báo về việc đặc xá nhân dịp quốc khánh
2-9-1989 .

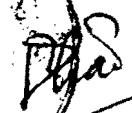
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Tha tù trước thời hạn cho phạm nhân có lý lịch sau:
Họ và tên : LÊ NGUYỄN KANH , sinh năm 1937 .
Trú quán : 8/2 đường 3 tháng 4 xã 1
Căn tội : "ăn cướp giật đồ chính quyền"
Bị xử phạt : 20 năm tù tính từ ngày 13/4/77
Tại bản án số 431/PT ngày 11/1/1988 của Tòa án
Thành phố Hồ Chí Minh .

Điều 2 : Yêu cầu ông giám thị trại cải tạo đại b'ình cho
thực hành lệnh này và tổng đạt cho người có tên
trên 1 bản .

Điều 3 : Lệnh này có hiệu lực kể từ ngày ký .

TM. HỘI ĐỒNG XỬ ÁN TÒA ÁN TỈNH LÂM ĐỒNG

CHỖ TỌA PHIÊN TÒA
CHÍNH ÁN

Trần Đình Phước

THỊ - XÃ DALAT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ỦY - BAN HÀNH - CHÍNH

HỘ - TỊCH

Phường I Dalat

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Số hiệu 35 / Q / 1

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (1973)

Nhà in DALAT

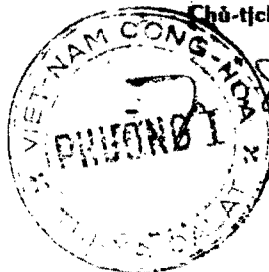
Tên, họ đứa nhỏ . . .	LE-NGOC-THANG
Phái	Nam
Sanh ngày nào . . .	Ngày bốn tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (04-01-1973)
Tại	Dalat
Tên, họ người cha . .	Lê-ngọc-Lãnh
Tuổi	1937
Nghề	Công chức
Trú tại	26 Thống nhất Dalat
Tên, họ người mẹ . .	Nguyễn-Thị-Phúc
Tuổi	1942
Nghề	Nội trợ
Trú tại	26 Thống Nhất Dalat
Vợ chánh hay thứ . .	Chánh

Lập tại DALAT, Khu-Phố 1 ngày 06 tháng 01 năm 19 73

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH

DALAT, Khu-Phố 1 ngày 06 tháng 01 năm 197 3

Chủ-tịch kiêm Hộ-lại



PHẠM BÌNH-THẮNG
ĐỐC-SỰ

KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên, họ, ấu nhi: LÊ-THỊ-HỒNG-NGA

Phái NỮ

Sanh: Ngày hai mươi tháng chín năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm) chín trăm bảy mươi (20-09-1970)

Tại: Dalat

Cha: Lê-ngọc-Lành
(Tên họ)

Tuổi: 1937

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: 26 Thống Nhất Dalat

Mẹ: Nguyễn-Thị-Phước
(Tên họ)

Tuổi: 1942

Nghề nghiệp: Nội trợ

Cư trú tại: 26 Thống Nhất Dalat

Vợ: Vợ chính
(Chính hay thứ)

Người khai: Lê-Ngọc-Lành
(Tên họ)

Tuổi: 1937

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: 26 Thống Nhất Dalat

Ngày khai: Ngày 25 tháng 09 năm 1970

Người chứng thứ nhất: Phạm-văn-Ba
(Tên họ)

Tuổi: 1917

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: 44 Nguyễn Trường Tộ

Người chứng thứ nhì: Trương-Long
(Tên họ)

Tuổi: 1928

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: 18 Thống Nhất Dalat

KHOI THUOC

Làm tại KPI Dalat , ngày 25 tháng 09 năm 1970

DALAT, ngày / / 1972
CHỦ-TỊCH
KIỂM HỌ-LẠI,

Người khai, Chủ Tịch Nhân chứng,
Lê-Ngọc-Lành Ngô-La Phạm-văn-Ba
Trương-Long



NGO-LA

KHAİ SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên, họ, ấu nhi : Lê-thị-Hồng-Vân
 Phái : Nữ
 Sinh : ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín
 (Ngày tháng, năm) trăm sáu mươi tám (16-4-1968)
 Tại : Ấp Nam-Thiên Khu Phố 2 Dalat
 Cha : Lê-ngọc-Lãnh
 (Tên họ)
 Tuổi : 1937
 Nghề nghiệp : Buôn bán
 Cư trú tại : 2 Huyện Trăn Công Chúa Dalat
 Mẹ : Nguyễn-thị-Phúc
 (Tên họ)
 Tuổi : 1942
 Nghề nghiệp : Nội-trợ
 Cư trú tại : 2 Huyện Trăn Công Chúa Dalat
 Vợ : Chánh
 (Chánh hay thứ)
 Người khai : Lê-ngọc-Lãnh
 (Tên họ)
 Tuổi : 1937
 Nghề nghiệp : Buôn bán
 Cư trú tại : 2 Huyện Trăn Công Chúa Dalat
 Ngày khai : Ngày 13 tháng 5 năm 1968
 Người chứng thứ nhất : Nguyễn-ngọc-Dương
 (Tên họ)
 Tuổi : 1943
 Nghề nghiệp : Công-chức
 Cư trú tại : Số 5 Hùng-Vương Dalat
 Người chứng thứ nhì : Nguyễn-Điệp
 (Tên họ)
 Tuổi : 1942
 Nghề nghiệp : Cựu phổ binh
 Cư trú tại : 3B Đường Nam-Thiên Dalat

TRÍCH Y BỐN CHÍNH

Dalat, ngày 04-06-1968

Lâm tại Khu Phố II, ngày 13 tháng 5 năm 1968

Người khai Hộ-lại

Nhân-chứng,

Chủ-Tịch
Kiêm U.V.H.T.K.P.II.

Lê-ngọc-Lãnh

KHUYẾN
Lê-ThảoNguyễn-ngọc-Dương
Nguyễn-Điệp

Nhận thư chữ ký của

Lê-Thảo Hộ-lại Khu Phố 2

Dalat ngày 07 tháng 06 năm 1968

TỔNG THỊ-TRƯỞNG

Phó Trưởng-Ty Hành-Chánh

LÊ THẢO

LÊ-VĂN-PHÚ

KHAI SANH

Nhà In Lâm - Viên Dalat

Tên, họ ấu nhi : LÊ-NGOC-THỌ

Phái : Nam

Sanh : Ngày hai mươi tháng tám năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi sáu (20/08/1966)

Tại : Dân Y-Viện Dalat

Cha : LÊ-NGOC-LÀNH
(Tên họ)
Tuổi : 1937

Nghề nghiệp : Thư ký

Cư-trú tại : 2. Huyện-Trần-Công-Chúa Dalat

Mẹ : NGUYỄN-THỊ-PHÚC
(Tên, họ)
Tuổi : 1942

Nghề nghiệp : Nội-trợ

Cư-trú tại : 2. Huyện-Trần-Công-Chúa Dalat

Vợ : Chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai : LÊ-NGOC-CÁNH
(Tên, họ)
Tuổi : 1910

Nghề nghiệp : Làm công

Cư-trú tại : 2. Huyện-Trần-Công-Chúa Dalat

Ngày khai : Ngày 25/08/1966

Người chứng thứ như : Giấy báo sanh
(Tên, họ)
Tuổi : Dân Y-Viện Dalat

Nghề nghiệp : Số : 259

Cư-trú tại : Cấp ngày 20/08/1966

Người chứng thứ nh : LÊ-VĂN-NGHĨNH
(Tên, họ)
Tuổi : 1911

Nghề nghiệp : Tư chức

Cư-trú tại : 144. Gio-An Du-sinh Dalat

MIỄN LỆ-PHÍ

TRÍCH Y BÊN CHÍNH

Dalat, ngày 20 / 10 / 66
HỌ - LẠI



NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG

Làm tại KP.2 Dalat ngày 25 tháng 08 năm 1966

Người khai. Hộ-lại. Nhân chứng, Lê-ngọc-Cánh Nguyễn-văn-Tường Giấy báo sanh



Nhân thư chủ ký của
b. Nguyễn - Văn - Tường
Hộ-lại
Dalat, ngày 15 / 11 / 1966
TRẦN-THỊ-TRƯỜNG
Chủ Sự Phòng Hành-Chánh

LÊ-VĂN-PHÚ

KHAI SANH

Số hiệu : 32I

Tên họ ấu nhi LÊ-THỊ-NGỌC-HOÀ
 Phái Con gái
 Sinh Ngày hai tháng bảy năm một ngàn chín trăm
 ngày, tháng, năm sáu mươi tư (02/07/1964)
 Tại Hồ-sinh Bình-dân Đalat
 Cha LÊ-NGỌC-LÀNH
 Tuổi 1937
 Nghề Quân-nhân
 Cư trú tại 2 Couvent des Oiseaux Đalat
 Mẹ NGUYỄN-THỊ-PHÚC
 Tuổi 1942
 Nghề Nội-trợ
 Cư trú tại 2 Couvent des Oiseaux Đalat
 Vợ Vợ chánh
 Người khai NGUYỄN-THỊ-PHÚC
 Tuổi -nt-
 Nghề -nt-
 Cư trú tại -nt-
 Ngày khai Ngày 22-07-1964
 Người chứng thứ nhất Nguyễn-thị-Phước
 Tuổi 1932
 Nghề Nội-trợ
 Cư trú tại 2 Huyện trên công chúa Đalat
 Người chứng thứ nhì Bùi-văn-Ngọc
 Tuổi 1936
 Nghề Lao công
 Cư trú tại 28 Huyện trên công chúa Đalat

Nhận thật trích lục
 khai sanh đúng bộ số
 32I tại K.P.II Đalat
 Đalat, ngày 17/2/66

Lập tại KHU PHỐ II, ngày 22/07/ năm 1964

HỘ-LẠI

Người khai,

Ủy-viên Hộ-tịch,

Nhân chứng

NGUYỄN-THỊ-PHÚC

NGUYỄN-VĂN-TUÔNG

NGUYỄN-THỊ-PHÚC

chứng thực chữ ký của

BÙI-VĂN-NGỌC

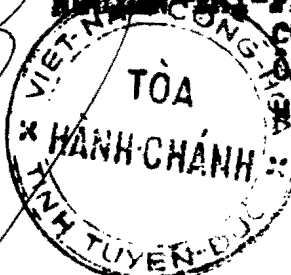
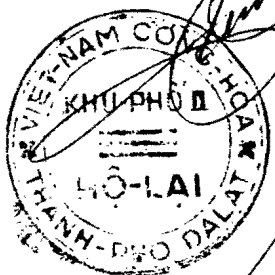
Đã... Nguyễn... kèm... Công...

Hộ-Lai Khu-Phố... 2...

Đalat ngày 27 tháng 7 năm 1964

TUN. TH. TRƯỞNG

Chủ-Sự Phòng Hành-Chánh



NGUYỄN-VĂN-TUÔNG

ĐOÀN-KIM-TRUNG

KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên họ ấu nhi :	LÊ-THỊ-NGỌC-NHUNG
Phái :	Con gái
Sinh : <u>ngày mười tám, tháng bảy, năm một ngàn</u> (Ngày, tháng, năm)	<u>chín trăm sáu mươi (18-07-1960)</u>
Tại :	Hệ-sinh tương-lai Dalat
Cha (Tên, họ)	Lê-ngọc-Lành
Tuổi	1937
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư-trú tại	2.H.T.C.C. Dalat
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn-Thị-Phước
Tuổi	1942
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư-trú tại	2.H.T.C.C. Dalat
Vợ : (Chánh hay thứ)	Chánh
Người khai (Tên, họ)	Lê-ngọc-Lành
Tuổi	1937
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư-trú tại	2.H.T.C.C. Dalat
Ngày khai	<u>Ngày hai tháng tám năm một ngàn chín</u> <u>trăm sáu mươi (02-08-1960)</u>
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Danh
Tuổi	1901
Nghề nghiệp	Dưỡng lão
Cư-trú tại	82 Hai Bà Trưng Dalat
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Phan-Ngồng
Tuổi	1911
Nghề nghiệp	Làm vườn
Cư-trú tại	84 Hai Bà Trưng Dalat

TRÍCH Y ĐƠN CHÍNH

Dalat, ngày 16/03/1968

HỘ - LẠI

Làm tại Khu Phố II, ngày 02 tháng 08 năm 1960

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

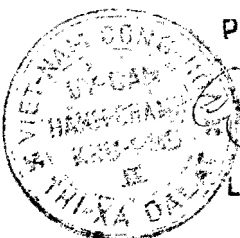
C.U.N. CHỦ-TỊCH
PHÓ CHỦ-TỊCH

LÊ-NGỌC-LÀNH

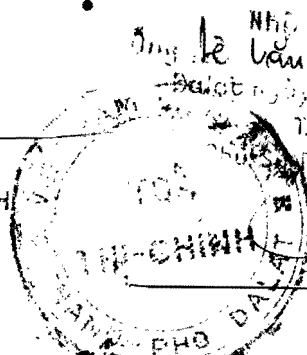
TRẦN-HỮU-TÝ

NGUYỄN-VĂN-DANH

PHAN-NGỒNG



LÊ-VĂN-NGHINH



Ông Lê Văn Nghinh - Phó Chủ tịch

Đà Lạt ngày 20 tháng 03 năm 1968

T.U.N. THI-TRƯỞNG

Phòng Quân Vụ và H.

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
SỞ TƯ PHÁP HUẾ

Tòa H.G.R.Q. Quảng-Trị.

Việc hộ lý II6A

BIÊN BẢN THỂ VÌ KHAI-SINH.

Ngày II-I-58

Của NGUYỄN-thị-PHÚC

⊙

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám.

Ngày mười một tháng giêng

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-văn-Thu, Chánh-Án

Tòa

có Ông Nguyễn-trung-Luận Lục sự ngồi giúp việc

Có (Tên tuổi và quán chỉ nguyên đơn)

Nguyễn-văn-Danh, 6 tuổi.....

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy

được vì lẽ bản chánh bị thất lạc bởi biến cố chiến tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quán chỉ do y triệu gọi đến để hỏi cho y biên bản thay thế chứng thư
hộ tịch nói trên.

Liên có đến trình diện :

1) - Nguyễn-Dông, 38 tuổi.

2) - Dương-Thâm, 41 tuổi.

3) - Dương-Th, 36 tuổi

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên
và các điều 337 bình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng Hộ, đã
tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

Nguyễn-thị-Phúc : con gái, Việt-Tịch, đã sinh ngày mười
ba, tháng năm, năm một nghìn chín trăm bốn mươi hai (13-
5-1942) tại làng An-Kinh, Quận Vĩnh-Linh, Tỉnh Quảng-Trị,
con ông Nguyễn-văn-Danh 56 tuổi, và Bà Hoàng-thị-Mật 54 t

.....

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy

nổi trên được vì những lý-do đã nêu trên

Chiếu giấy

Rồi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều
Trung-Việt Hộ luật lập biên bản đề thế vì

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày

Làm tại Tòa

28-11-57.
ngày, tháng, năm như trên sau

khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục sự.

LỤC-SỰ

Chánh-Án

Đã ký : Nguyễn-trun -huân
Nhân chứng ký tên

Đã ký : Nguyễn-văn-Thu
Đương sự ký tên

Nguyễn-Dũng Dương-Thôn

cha : Nguyễn-văn-Danh

Dương-Lu

mẹ : Hoàng-thị-Liệt

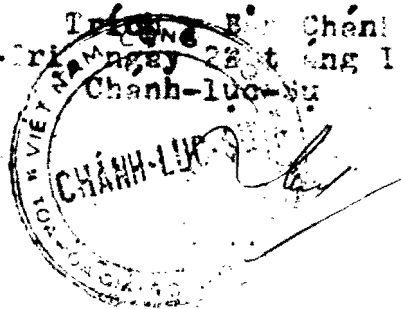
Trước bạ tại Huế

Ngày 24 tháng 1 năm 19 58

Quyển 19 tờ 15 số 3283

Thâu biên
CHỦ-SỰ

Trưởng-Bí-Chánh
Ngày 28 tháng 1 - 57
Chánh-lục-sự



VIỆT - NAM - CỘNG - HOÀ
BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN
TOÀ HGRQ DALAT
(1) Ngày 19-5-1959
Giấy thế-vì Khai-sanh
cho Lê-ngọc-Lãnh
(1) Số 1318/DX

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự
Toà Hòa Giải Rộng Quyền Dalat

Một bản chánh giấy thế-vì Khai-sanh
do Lê-ngọc-Lãnh xin cấp đã được
Ở Phạm-văn-Quỳnh Chánh-Án Toà HGRQ DALAT
với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 19-5-1959
và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1/- Lê-Trung, 2/- Trần-Công-Bình, 3/- Hoàng-văn-Hành

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định
ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi
Sắc - Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết
chắc rằng :

**Lê-ngọc-Lãnh, sinh ngày 16-07-1937 tại Di-luân,
Tỉnh Quảng-Trị, con của Lê-ngọc-Cảnh và Trần-thị-Cơ.**

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Lệ phí: 5700

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.

Dalat, ngày 02 tháng 04 năm 1969
CHÁNH LỤC-SỰ,



ĐẠI-VĂN-GIẢN

VIỆT-NAM - CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

THỊ XÃ ĐALAT

Quận : KHU PHỐ II

Xã :

Số hiệu : 49

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng LÊ-NGOC-LÀNH

nghề - nghiệp Cựu Quân-nhân

sinh ngày 16 tháng 07 năm 1937

tại làng Di-Loan Tỉnh Quảng-Trị

cư-sở tại

tạm-trú tại 5 Hùng-Vương Đalat

Tên họ cha chồng Lê-ngọc-Cảnh
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Cơ
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn-thị-Phúc

nghề - nghiệp Thợ may

sinh ngày 13 tháng 05 năm 1942

tại làng An-Ninh Tỉnh Quảng-Trị

cư-sở tại

tạm-trú tại 5 Hùng Vương Đalat

Tên họ cha vợ Nguyễn-Danh
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Hoàng-thị-Mật
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày 8 tháng 11 năm 1959

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế ..

ngày .. tháng .. năm ..

tại ..

Xếp họ tên chính

Lập tại Khu.P.2 ngày 8 tháng 11 năm 1959

Viên-chức Hộ-tịch,

(Trần-Hữu-Ty)

TRÍCH Y BỐN CHÍNH

Đalat, ngày 28 tháng 2 năm 1966.

HỌ - LẠI



NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG

Chúng thực chữ ký của
ô... Nguyễn Văn Tường
Hộ-Lại-Khu-Phố... 2

Đalat, ngày 19 tháng 4 năm 1966

TUN. THỊ-TRƯỞNG

Chủ-Sự Phòng Hành-Chánh



LE-VAN-PHU

Saigon ngày 01/12/1989,

Lính gởi Bà Chiêu Minh Thơ.

Thưa bà,

Trong một dịp từ cũ, tôi được biết địa
chức và công việc tốt đẹp của Bà là Bà thực
có uy tín trong việc can thiệp cho nhiều tù
nhân chính trị tại Việt Nam kể từ sau 1975,
để họ được ra đi cùng với thân nhân sang
thế giới tự do. Tôi rất cần đồng tuổi
nghe của Bà của tôi. Bà đang cũng là dịp may
cho tôi được trực tiếp viết đến Bà tưởng hợp
một người anh của tôi để xin Bà liên kết
và rộng lòng giúp đỡ cho anh tôi và gia đình
anh ấy trước Quốc Hội Hoa Kỳ để anh tôi
được ra đi trong một ngày gần đây - trước
khi từ trước đến nay Bà đã giúp cho nhiều
người được hoạt động được. Vì thế anh tôi
cũng được cái may mắn trong tương lai
được Bà và chính quyền Hoa Kỳ chiếu cố và
can thiệp cho.

Phụ nữ Bà, anh tôi là Lê Ngọc Lân, ở
tại Palat gồm một vợ và bảy người con.
Anh Lân trước 1975 từng làm việc cho chính
quyền cũ, có đi lính. Sau 1975, anh hoạt
động chống chính quyền cái Nam. Bị thù đối

và bị bắt năm 1977. Với số anh là hai mươi
năm tù. Vì của chúng tôi do và họ sinh từ
Mạng lên hết hoạt động trong những điều
hiện rất khó khăn trong những năm đầu
cách mạng 1975, lúc đó mọi liên lạc với thế
giới từ do bên ngoài hầu như bị ngắt. Suốt
những năm tháng ở tù của anh, bà già như tôi
bị chính quyền địa phương bề ý loàn khổ để họ
hỏi việc. Những người con không được vào đại
học vì lý lịch bố. Đêm khuya còn bị họ
xuyên vào lục xét nhà cửa. Chúng tôi lo sợ và
không yên ổn lo ăn uống. Mọi người làm việc
đều đau ốm bởi giờ cho ăn từ tù. Các
đồng chí không làm sao thấy tiền lên được. Già như
chúng tôi rất đau khổ. Đến tháng 6/1973,
lê Ngọc An người con của anh viết thư, sang Mỹ
đòi có lương gia đình xin cho già như qua đoàn thể
những không một kết quả mấy mấy năm. Cho
bên bên này anh làm đã được ra tù. Anh hy
vọng cũng được ra đi. Những gần đây tên báo
chí Việt Nam thấy có viết là những tù nhân
làm chính trị phản cách mạng sau 1975 để không
được đi theo chương trình H.O. Tôi rất buồn.
Những vấn đề này đang viết là thư này gửi
lên bà. Thư viết xin bà can thiệp với người Mỹ

để họ có các nước em anh tôi và gia đình
anh sang Hoa Kỳ để được sống còn. Vì hiện
nay anh tôi cũng bị mất sức khỏe ít nhiều
vì những năm bị tra tấn trong tù. Hy vọng ra
đi sẽ giúp anh tôi phục hồi được sức khỏe như
y học và thuốc men đang dùng.

Tôi cũng biết điều tôi thỉnh cầu từ đây
để làm bà bớt thêm những hồi giờ quý báu của
bà. Những ngoại bà ra, tôi không còn biết
còn nữa đến ai nữa. Và tôi hy vọng tốt
không làm việc nữa của bà, chắc bà sẽ
không nhớ lại choi con thiệp cho anh tôi.

Tôi không biết lấy tôi gì để cảm ơn bà cho
xứng. Chỉ biết cầu xin Thượng Đế cho phép
cho mọi việc làm của bà. Giữ gìn bà và
quý quyền bà được an lành, thịnh vượng.

Thưa bà, Kèm theo lời thư này, tôi kính
gởi đến bà các giấy tờ của gia đình anh Lành.
Sau đây là địa chỉ của anh tôi, để nếu
cần bà liên hệ: Lê Ngọc Lành

5/2 đường 3 Tháng 4
(Nguyễn Trãi phường cũ)
ĐALAT VIETNAM.

Với đây là địa chỉ của tôi, ở tôi đang
tạm trú và làm việc tại Saigon.

Lê Kim Nhung số 281 / 42 / 10

Lê Văn Sỹ

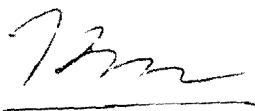
phường I - Quận TÂN BÌNH

Phước Ninh HO CHÍ MINH.

Dẫu bà có giúp các chúng tôi đi
hay không đi, cũng xin bà vui lòng
âm các tôi trong vài tháng gần đây
đi về nhà. Những tôi rất hy vọng và
dẫu đi đi nữa, tôi và gia đình của tôi cũng
luôn ghi nhớ ơn bà và xin chân thành cảm
tạ bà một lần nữa.

Nay kính thư

P.S Sau đây là địa chỉ
của cháu Lê Ngọc An ở Mỹ



Lê Kim Nhung -

Texas 77080 U.S.A.

Các giấy tờ gửi kèm :

- 1 giấy khai sinh Lê Ngọc Lân.
- 1 giấy khai sinh Nguyễn Thị Phức (vợ)
- 6 giấy khai sinh của các con (6 người)
- 1 chứng thư hôn thú.
- 1 giấy ra trại.
- 1 quyết định tha tù.

Đĩa đình gồm có:

Số t.t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú	Ghi chú
1	Lê Ngọc Linh	16-07-1937	Quảng Trị	5/2 đường 3/4 Đà Lạt	<u>Đi quân đội</u>: từ 1958 đến 1959 từ 1961 đến 1965 Số quân 57/405074 Sau khi đi hết các giáo tử, Sơ tuyền thỏm, tướng mào quân và bổng cấp, Khẩn thưởng, đến đi thục tốt cổ. <u>Công chức</u>: từ 1965 đến 1975 } - nt - <u>Đi cầu tạo</u>: từ ngày 9-4-1977 đến 8-9-1989. Về tại chông Công Sơn (lật đồ chĩnh quỳnh công sơn) đin phạt 20 năm tù.
2	Nguyễn-Thị Phức	13-05-1942	Quảng Trị	- nt -	
3	Lê Thị Ngọc Hường	18-07-1960	Đà Lạt	- nt -	
4	Lê Ngọc Ân	03-10-1962	Đà Lạt		
5	Lê Thị Ngọc-Hoa	02-07-1964	Đà Lạt	5/2 đường 3/4 Đà Lạt	
6	Lê Ngọc Thọ	20-08-1966	Đà Lạt	- nt -	
7	Lê Thị Hồng Vân	16-04-1968	Đà Lạt	- nt -	
8	Lê Thị Hồng Nga	20-09-1970	Đà Lạt	- nt -	
9	Lê Ngọc-Thương	09-01-1973	Đà Lạt	- nt -	Houston TX 77080 U.S.A. từ thg 6/1983

LÊ NƯỚC LÂN

5/2 Nguyễn Tri Phương
(3 tháng 4) Palat-

VIETNAM



JAN

9 1990



MRS. KHUÊ MINH THỎ

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O BOX 5435 ARLINGTON
VIRGINIA 22205/0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL